

Mẫu 08 CBTT/SGDHN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29/9/2016 của Tổng Giám đốc
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về Quy chế Công bố thông tin
tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

CÔNG TY CP XÂY LẬP CƠ KHÍ
VÀ LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Số: 38 /CV.HĐQT.MCF.21

Long An, ngày 09 tháng 08 năm 2021

**Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

1. Tên tổ chức: Công ty CP Xây Lập Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm
2. Mã chứng khoán: MCF
3. Địa chỉ: 29 Nguyễn Thị Bảy, Phường 6 Thành phố Tân An, Long An
4. Điện thoại liên hệ: 02723.821780 Fax: 02723.820509
5. E-mail: info@mecofood.com.vn
6. Người thực hiện CBTT: Lê Trường Sơn chức vụ Tổng giám đốc
7. Loại công bố thông tin
24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

8. Nội dung thông tin công bố:

Nghị Quyết HĐQT ngày 09/08/2021 nhiệm kỳ IV về việc:

1. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm 2021.

Thông qua báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2021 đã được Công ty TNHH KPMG kiểm toán.

2. Thông qua ý kiến thẩm định báo cáo quyết toán tài chính 6 tháng đầu năm 2021 của Ban kiểm soát, với chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng doanh thu: 215.087.802.516 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 8.415.412.667 đồng

9. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 09/08/2021 tại đường dẫn: www.mecofood.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật



Chữ ký
Lê Trường Sơn

* Tài liệu đính kèm:
-Nghị quyết HĐQT

Số : 57 /NQ-HĐQT.MCF

Long An, ngày 09 tháng 08 năm 2021

NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật doanh nghiệp
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm ban hành ngày 18/06/2021
- Căn cứ quy chế Hội đồng quản trị ban hành theo quyết định số 25A/QĐ-HĐQT.MCF ngày 18/06/2021
- Căn cứ phiếu lấy ý kiến HĐQT Công ty số 36 /LYK-HĐQT.MCF ngày 07/08/2021

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm 2021.

Thông qua báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2021 đã được Công ty TNHH KPMG kiểm toán.

Điều 2: Thông qua ý kiến thẩm định báo cáo quyết toán tài chính 6 tháng đầu năm 2021 của Ban kiểm soát, với chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng doanh thu: 215.087.802.516 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 8.415.412.667 đồng

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty và các bộ phận có liên quan triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận :

- UBCKNN
- Sở GD&ĐT HN
- Tổng Cty LTMN
- HĐQT, BKS Cty
- BTGD Công ty
- Lưu MC/D/HĐQT/NGHIQUYET

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Kiệt

Số 176/BC-TCHC.MCF

Long An, ngày 02 tháng 08 năm 2021

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG SXKD 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ KẾ HOẠCH SXKD 6 THÁNG
CUỐI NĂM 2021

PHẦN A
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

I/- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG:

Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong 6 tháng đầu năm đặc biệt khó khăn, dịch covid-19 đang diễn biến phức tạp trên cả nước đặc biệt các tỉnh phía Nam, tại địa bàn thành phố Tân An thực hiện áp dụng chỉ thị 15/CP-TTg và chỉ thị 16/CP-TTG của Thủ tướng Chính phủ, việc áp dụng chỉ thị 16 yêu cầu đơn vị muốn hoạt động SXKD phải áp dụng phương châm 3 tại chỗ làm cho việc giao thương, đi lại khó khăn, hoạt động thu mua, tổ chức sản xuất, vận chuyển, kinh doanh bị hạn chế đã ảnh hưởng đến tất cả các ngành hàng của Công ty.

Trước tình hình khó khăn trên, Ban điều hành Công ty luôn đoàn kết thống nhất bám sát chủ trương của Tổng Công ty, Quy định của chính quyền địa phương nỗ lực tìm mọi giải pháp để vượt qua khó khăn thách thức, để thực hiện mục tiêu kép vừa phòng, chống dịch vừa duy trì phát triển SXKD.

II/- THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SXKD 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021.

Mặt hàng	ĐVT	2021				KH năm (%)	So cùng kỳ (%)
		KH	Quý 1	Quý 2	Lũy kế 6 tháng		
A/ Chỉ tiêu sản lượng							
a) Sản lượng LT mua vào :	Tấn	37.400	20.189	5.528	25.717	69	100
- Lúa	Tấn	1.500	497	81	578		
- Gạo	Tấn	36.650	19.940	5.488	25.428		
b) Sản lượng bán ra:	Tấn						
- Lương thực	Tấn	37.400	6.326	5.473	11.799	32	50
+ Nội địa	Tấn	30.400	5.812	4.840	10.652	35	49
Trong đó: Cung ứng XK	Tấn						
+ Xuất khẩu	Tấn	7.000	514	633	1.147	16	54
Trực tiếp xuất		7.000	514	301	815		
Ủy thác xuất				332	332		

- Bao bì	1.000 cái	10.000	961	1.904	2.865	29	64
- Mỹ nghệ	Con't	24	1	6	7	29	78
- Cơ khí	Tr. đồng	20.000	1.588	1.737	3.325	17	29
- Bê tông	M ³	65.000	19.055	16.696	35.751	55	122
B/ Chỉ tiêu tài chính:							
1) Tổng doanh thu	Tr. đồng	560.247	105.617	109.470	215.087	38	68
- DT bán hàng		560.247	105.273	106.231	211.504		
- Lương thực		398.635	76.488	71.202	147.690		
+ Nội địa		337.125	69.212	62.521	131.733		
+ Xuất khẩu		61.510	7.276	8.681	15.957		
- Bao bì		41.000	4.156	8.234	12.390		
- Mỹ nghệ		16.112	587	4.348	4.935		
- Cơ khí		20.000	1.588	1.737	3.325		
- Bê tông		84.500	22.454	20.710	43.164		
TN khác + thu nhập tài chính			344	3.239	3.583		
2) Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	13.500	2.192	6.223	8.415	62	92
- Lương thực nội địa	Tr. đồng	4.239	2.044	1.703	3.747		
- Lương thực xuất khẩu	Tr. đồng	2 197	100	- 374	-274		
- Bao bì	Tr. đồng	1 643	101	158	259		
- Mỹ nghệ	Tr. đồng	1.625	-256	766	510		
- Cơ khí	Tr. đồng	456	-540	17	-523		
- Bê tông	Tr. đồng	3.340	743	1 670	2 413		
- Thu bồi thường di dời	Tr. đồng			2.283	2.283		
3) Nộp ngân sách	Tr. đồng	5.200	462	1.547	2.009	39	65

Nhìn chung kết quả SXKD 6 tháng đầu năm của Công ty đạt ở mức thấp so với kế hoạch, ngành hàng Bê tông đạt 55%, ngành hàng lương thực đạt 32% so với kế hoạch, ngành hàng Bao bì và Thủ công Mỹ nghệ đạt 29% so với kế hoạch, ngành hàng Cơ khí đạt 17% kế hoạch năm 2021, nguyên nhân do dịch covid-19 đã tác động làm cho các khách hàng tiêu thụ gặp khó khăn, tình hình cả nước phải thực hiện chỉ thị 15/CP-TTg, 16/CP-TTg của Thủ Tướng Chính phủ. Các đơn vị phải tổ chức thực hiện 3 tại chỗ được các cơ quan chức năng thẩm duyệt chấp nhận mới được phép hoạt động sản xuất. Việc di chuyển quan hệ tiếp thị mua bán cũng gặp nhiều hạn chế do áp dụng các biện pháp chống dịch covid-19.

1. Ngành hàng Lương thực:

- Thực hiện thu mua vụ Đông Xuân 2021, tổng lượng thu mua nhập kho thông qua HTX Tân Đồng Tiến : 430 tấn lúa tươi, tương đương 62 ha.
- Tổng lượng tồn kho qui gạo là: **18.589** tấn, tổng giá trị: **199.027.277.597** đồng. Trong đó: Gạo các loại: 18.331 tấn; Lúa = 516 tấn.

+ Đã có hợp đồng đầu ra : 12.023 tấn.

+ Lượng gạo chưa có hợp đồng : 6.566 tấn.

Về xuất khẩu gạo thì giá cước tàu tăng gấp 4 đến 5 lần so với năm 2020 làm cho các khách hàng hợp đồng thường xuyên với Công ty cũng gặp khó khăn do nhập hàng về bán ra giá cao không cạnh tranh nổi với hàng hóa trong nước hoặc phải chuyển sang mua của các khách hàng nước láng giềng.

2. Ngành hàng Cơ khí:

- Khó khăn trong việc tiếp cận khách hàng, không thể đến khảo sát mặt bằng, hiện trạng nhà xưởng, nhà kho để lập thiết kế, báo giá cho khách hàng.

- Do tình hình dịch bệnh, các chủ đầu tư tạm dừng, hoãn dời thời điểm triển khai dự án nên chưa thể xúc tiến hợp đồng thi công với chủ đầu tư để tạo việc làm cho NLD.

- Bị gián đoạn chuỗi cung ứng, việc mua vật tư, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất kinh doanh gặp khó khăn. Cung ứng thiếu hụt, chậm trễ, giá cả vật tư, nguyên vật liệu tăng ảnh hưởng đến hoạt động SXKD.

- Đối với các công trình đã ký hợp đồng gia công sản phẩm hoàn chỉnh nhưng không thể triển khai tập kết thiết bị đến công trình để lắp đặt hoàn thành, bàn giao cho khách hàng.

- Lực lượng lao động phải nghỉ việc nhiều do ít việc làm và do yêu cầu giảm cách và thực hiện chỉ thị 16.

3. Ngành hàng Bê tông – VLXD:

- Hiện nay Bê tông của công ty giao tại các địa bàn trong tỉnh Long An và Khu Công Nghiệp Long Giang của tỉnh Tiền Giang. Do tình hình Covid-19 diễn biến phức tạp nên tỉnh Long An và tỉnh Tiền Giang đều áp dụng chỉ thị 16. Khi áp dụng chỉ thị 16 thì các công trình trên địa bàn TP Tân An tỉnh Long An đa số đã tạm dừng hoạt động và riêng về Khu Công Nghiệp Long Giang của tỉnh Tiền Giang thì tỉnh này áp dụng thêm chỉ thị số 521/BQL-QHXĐĐT với nội dung là tạm dừng thi công xây dựng trong khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như sản lượng bán ra của mặt hàng bê tông tươi.

- Với kế hoạch đặt ra cho ngành bê tông tươi năm 2021 là 65.000m³ và hiện nay 06 tháng đầu năm đã thực hiện được là 35.751 m³ thì sản lượng còn lại phải thực hiện là: 29.249 m³. Tuy nhiên với tình hình như phân tích hiện nay thì Công ty ước sản lượng 06 tháng cuối năm 2021 khoảng 25.000m³.

4. Ngành hàng bao bì – Mỹ nghệ:

- Ngành hàng bao bì: Mặt hàng bao bì phụ thuộc nhiều vào tình hình xuất khẩu gạo nhưng do tình hình dịch bệnh các đơn hàng của khách hàng nước ngoài giảm sút đã làm cho sản lượng tiêu thụ bao bì giảm.

- Ngành hàng Mỹ nghệ: Kế hoạch năm 2021 là 24 cont thực tế Công ty đàm phán và ký hợp đồng được 18 cont nguyên nhân do tình hình dịch bệnh bên phía khách hàng đồng loạt cắt giảm sản lượng. Ngoài ra việc thực hiện giãn cách xã hội làm cho việc sản xuất đảm bảo đủ sản lượng xuất khẩu của ngành hàng này gặp nhiều khó khăn.

III/- CÔNG TÁC QUẢN LÝ:

1. Công tác chỉ đạo điều hành:

- Chỉ đạo công ty thực hiện nghiêm túc các văn bản của Tổng công ty, UBND tỉnh Long An về việc phòng chống dịch bệnh covid – 19.

- Ban điều hành thường xuyên cập nhật, theo dõi thông tin và diễn biến của thị trường để làm căn cứ nhận định, đưa ra những giải pháp điều hành quyết liệt, linh hoạt trong quản lý và kinh doanh nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra trong năm 2021.

2. Công tác quản lý:

- Thực hiện các báo cáo định kỳ theo Luật Chứng khoán gửi các cơ quan chức năng đúng quy định.

- Tổ chức thành công đại hội cổ đông thường niên năm 2021 diễn ra vào ngày 18/06/2021.

- Tăng cường kiểm soát việc sử dụng vốn, luân chuyển vốn, nợ phải thu khách hàng, công nợ nội bộ, số dư nợ ngân hàng, các khoản chi phí; không để xảy ra tình trạng nợ quá hạn, sử dụng vốn sai mục đích.

Xây dựng phương án 3 tại chỗ cho 3 xí nghiệp trực thuộc và đã được cơ quan ban ngành phê duyệt với tinh thần vừa phòng chống dịch bệnh covid -19 vừa ổn định phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Công tác quản lý Đầu tư.

Trong 6 tháng đầu năm 2021 Đã đầu tư xong và đưa vào sử dụng:

- 02 xe bồn trộn bê tông 10 m³ hiệu SANY giá trị đầu tư: 2.332.018.180 đồng.

- 01 xe tải hiệu THACO TOWNER 800 :158.874.545 đồng.

- 01 máy tách màu gạo hiệu DTC năng suất 10-14 tấn/giờ giá trị đầu tư 2.068.878.261 đồng.

4. Công tác tổ chức - lao động - tiền lương

- Quyết toán quỹ lương năm 2020 và xây dựng kế hoạch quỹ lương năm 2021; quyết toán thuế thu nhập cá nhân năm 2020.

- Lao động thường xuyên trong danh sách đến 30/06/2021 là 354 người;

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác đổi mới cán bộ, quan tâm cán bộ trẻ có trình độ và có tố chất từ cấp phân xưởng trở lên, nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị điều hành và khai thác thị trường kinh doanh trong giai đoạn hiện nay.

- Tổ chức tập huấn ATVSLĐ cho người lao động trong toàn Công ty.
- Tổ chức việc test covid -19 cho người lao động khi thực hiện hoạt động sản xuất tại các xí nghiệp.
- Lập danh sách NLĐ trong Công ty gửi về sở Công thương đăng ký tiêm chủng vaccine phòng covid – 19.

5. Công tác bảo hộ lao động – PCCC

- Xây dựng Kế hoạch Bảo hộ lao động, kế hoạch phòng chống cháy nổ năm 2021.
- Thường xuyên kiểm tra hệ thống PCCC tại Văn phòng Công ty và các Xí nghiệp luôn trong tình trạng sẵn sàng khi có sự cố phát sinh. Luôn nhắc nhở người lao động nâng cao nhận thức trong công tác PCCC.

IV/- NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ:

Trong 6 tháng đầu năm 2021, tình hình hoạt động của Công ty mặc dù có nhiều khó khăn do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh, nhưng Ban điều hành Công ty đã có nhiều cố gắng phối hợp chặt chẽ với cấp ủy Đảng và các đoàn thể để tìm mọi biện pháp lãnh đạo đơn vị thực hiện nhiệm vụ của Công ty đạt được một số kết quả nhất định, và Công ty cũng đã kinh doanh có hiệu quả; Phương hướng nhiệm vụ các tháng tiếp theo vẫn còn là một thách thức lớn đối với Công ty trong tình hình dịch bệnh và thị trường như hiện nay.

PHẦN B

KẾ HOẠCH SXKD 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021

I/- NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH:

Nhận định 6 tháng cuối năm 2021 tình hình sản xuất kinh doanh vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn, dịch bệnh tiếp tục diễn biến phức tạp khó lường đòi hỏi sự nỗ lực rất lớn của toàn thể cán bộ, công nhân viên, người lao động trong Công ty nhằm phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch còn lại của năm 2021.

Từ nhận định trên và căn cứ vào năng lực thực tế, Công ty xây dựng nhiệm vụ kế hoạch 6 tháng cuối năm với các chỉ tiêu chính như sau:

II/- CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH:

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2021	Thực hiện 6 tháng	KH 6 tháng cuối năm	Lũy kế năm	So KH năm (%)	So với cùng kỳ (%)
1- Chỉ tiêu sản lượng							
a) Sản lượng LT mua quy gạo	Tấn	37.400	25.717	4.283	30.000	80,2	83,05
b) Sản lượng bán ra:							
- Lương thực:	Tấn	37.400	11.799	14.201	26.000	69,52	67,90
* Nội địa	Tấn	30.400	10.652	13.401	24.053		

* Xuất khẩu	Tấn	7.000	1.147	800	1.947		
- Bao bì	1.000 cái	10.000	2.865	3.135	6.000	60	75,02
- Mỹ nghệ	Cont	24	7	11	18	75	76,60
- Cơ khí	Tr. đồng	20.000	3.325	3.675	7.000	35	42,59
- Bê tông	m ³	65 000	35.751	24.249	60.000	92,31	99,14
2/ Chỉ tiêu tài chính:							
a) Tổng doanh thu	Tr. đồng	560.000	215.087	230.000	445.087	79,48	80,99
b) Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	13.500	8.415	4.367	12.782	94,68	96,29
c) Nộp ngân sách	Tr. đồng	5.200	2.009	2.000	4.009	77,1	71,13

III. CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM:

Để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch 6 tháng cuối năm 2021, Công ty đề ra một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như sau:

1. Nhiệm vụ giải pháp chung

Thực hiện tốt chỉ đạo của UBND Tỉnh Long An, Tổng công ty về các biện pháp cấp bách phòng chống dịch bệnh Covid -19 đảm bảo mục tiêu kép vừa phòng chống dịch bệnh vừa duy trì phát triển sản xuất kinh doanh.

Thực hiện khử khuẩn toàn bộ văn phòng, nhà xưởng, nhà kho, nơi làm việc.

Bố trí khu vực sản xuất, khu vực văn phòng, khu vực ăn, nghỉ theo quy định ngành y tế.

Làm buồng khử khuẩn người trước khi vào cơ quan, bố trí dây rào, bảng hướng dẫn, thông điệp 5K,.... theo quy định của Bộ y tế.

Bộ phận lao động gián tiếp: Thực hiện nghỉ giãn cách, bố trí làm việc tại văn phòng Công ty 1/3 lực lượng, số còn lại làm việc từ xa tại nhà.

Bộ phận lao động trực tiếp: Được bố trí theo tình hình thực tế sản xuất của Công ty.

2. Giải pháp cho từng ngành hàng

- Mặt hàng lương thực: Tăng cường tiếp thị tiêu thụ gạo nội địa qua các kênh siêu thị, bếp ăn, các khách hàng tiêu thụ bán buôn, cung ứng xuất khẩu, Bộ phận xuất khẩu trực tiếp làm việc các khách hàng trên nhiều kênh để chào bán gạo xuất khẩu trực tiếp.

- Mặt hàng Cơ khí: Tiếp tục hoàn thiện các công trình dở dang có thời gian thi công kéo dài, cố gắng hoàn tất theo yêu cầu khách hàng, nghiệm thu bàn giao nhằm thu hồi vốn. Tổ chức thực hiện liên kết gia công các sản phẩm cơ khí và tăng cường tham gia các gói thầu để có thêm hợp đồng thi công.

- Mặt hàng Bê tông-VLXD: Giải pháp đặt ra để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh cho ngành BT-VLXD cho 06 tháng cuối năm là tăng cường hơn nữa khâu tiếp cận, tiếp thị trong việc bán hàng đồng thời phục vụ chăm sóc khách hàng sẵn có thật tốt để được sản lượng như kỳ vọng. Thêm vào đó phòng KD BT-VLXD

phải tăng cường công tác thu hồi nợ tránh để xảy ra công nợ chậm trả, khó đòi để không gây thiệt hại tổn thất cũng như góp phần đảm bảo doanh số, lợi nhuận cho Công ty.

- Mặt hàng Bao bì: Huy động các nguồn lực để tích cực tiếp thị tìm kiếm khách hàng tiêu thụ bao bì, ổn định sản xuất.

- Mặt hàng Mỹ nghệ: Tiếp tục thu mua lúa tươi, tăng cường năng lực sản xuất và tích cực giao dịch với khách hàng để xuất hàng theo các hợp đồng đã ký;

- Sắp xếp, củng cố bộ máy quản lý của Công ty và các xí nghiệp trực thuộc, kiện toàn tổ chức trong 1 số lĩnh vực quản lý và ngành nghề kinh doanh phù hợp với hoạt động SXKD của Công ty trong tình hình khó khăn hiện nay.

- Tăng cường công tác phòng chống dịch Covid-19, đảm bảo SXKD đúng quy định phòng chống dịch.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm và kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2021 của Công ty cổ phần Mecofood. *Chữ*

Nơi nhận:

- HĐQT
- Ban kiểm soát
- Ban TGD Công ty.
- Các phòng chức năng
- Các đơn vị trực thuộc
- Lưu VP.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Trường Sơn

Số: 02.2021/BKS/MECOFOOD

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO QUYẾT TOÁN TÀI CHÍNH 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

Kính gửi : HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm, Ban kiểm soát xin báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2021 như sau:

I/- Hoạt động của Ban kiểm soát trong 06 tháng đầu năm 2021.

-Giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch lợi nhuận 06 tháng đầu năm 2021 của Hội Đồng Quản Trị và Ban Điều hành Công ty, kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh trong năm theo nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên.

-Kiểm tra và giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính; Kiểm tra giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Điều hành Công ty.

-Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2021.

-Ban Kiểm Soát đã tổ chức đánh giá hoạt động kế toán và tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty trong 06 tháng đầu năm 2021.

II/- Kết quả của hoạt động kiểm tra và giám sát của Ban kiểm soát

1. Về thẩm định báo cáo tài chính, kế toán của Công ty.

Ban kiểm soát thống nhất với số liệu trong Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2021 được kiểm toán.

a/Kết quả hoạt động kinh doanh.

Đơn vị tính : VNĐ

STT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Tổng doanh thu	560.000.000.000	215.087.802.516	38,41
2	Tổng chi phí	546.500.000.000	206.672.389.849	37,82
3	Lợi nhuận trước thuế	13.500.000.000	8.415.412.667	62,34
4	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	2.700.000.000	1.565.099.862	57,97
5	Lợi nhuận sau thuế	10.800.000.000	6.850.312.805	63,43

b/Các chỉ tiêu tài chính.

Đơn vị tính : VNĐ

Nội dung	30/06/2020	30/06/2021	So với cùng kỳ (%)
I-Tổng tài sản	205.510.847.770	304.902.792.017	148,36
1. Tài sản ngắn hạn	155.017.884.084	254.532.683.716	164,20
- Tiền và các khoản tương đương tiền	5.636.091.545	1.438.930.444	
- Các khoản phải thu ngắn hạn	38.842.009.542	32.571.012.840	
- Hàng tồn kho	110.009.634.161	220.522.740.432	
- Tài sản ngắn hạn khác	530.148.836		
2. Tài sản dài hạn	50.492.963.686	50.370.108.301	99,76
II-Tổng nguồn vốn	205.510.847.770	304.902.792.017	148,36
1. Nợ phải trả	88.767.948.399	187.347.572.210	
- Nợ ngắn hạn	88.662.348.399	187.077.572.210	
- Nợ dài hạn	105.600.000	270.000.000	
2. Vốn chủ sở hữu	116.742.899.371	117.555.219.807	100,70

c/Tồn kho hàng hóa, vật tư:

Số TT	Tên hàng hóa, vật tư	ĐVT	Số lượng	Thành tiền (đồng)
1	Lương thực			199.027.277.597
	Lúa TD	tấn	516	4.337.499.771
	Gạo TD	tấn	13.812	149.997.659.336
	Gạo thơm	tấn	588	6.870.897.212
	Tấm ½	tấn	3.931	37.821.221.278
	Phụ phẩm	tấn		163.264.704
2	Nguyên liệu, vật liệu			7.185.718.649
	Kho NL cơ khí, bê tông			3.715.725.411
	Kho NL mỹ nghệ, bao bì			2.688.023.633
	Kho NVL phụ			332.129.028
	Chi phí thu mua nguyên vật liệu			449.840.577
3	Thành phẩm			6.552.388.181
	Cơ khí			202.896.009
	Cọc bê tông			8.282.480
	Gạch không nung			237.201.210
	Mỹ nghệ			2.493.493.001
	Bao bì			3.610.515.481
4	Bán thành phẩm			4.918.061.903
	Cơ khí			1.734.361.792
	Mỹ nghệ- bao bì			3.183.700.111

5	Công cụ dụng cụ			534.833.356
6	Sản phẩm dở dang			2.141.196.042
Tổng cộng qui gao			18.589	220.522.740.432

- Tổng lượng tồn kho qui gao là: 18.607 tấn, tổng giá trị: 199.027.277.597 đồng.
Trong đó: Gạo các loại: 18.331 tấn; Lúa = 516 tấn.

+ Đã có hợp đồng đầu ra : 12.023 tấn

+ Lượng gạo chưa có hợp đồng : 6.566 tấn

d/ Các khoản phải thu ngắn hạn:

- Các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng: 32.004.690.191đ gồm:

ĐVT: đồng

TT	Mặt hàng	Dư nợ	Trong hạn	Quá hạn		
				Từ 1 đến 30 ngày	Từ 30 đến 60 ngày	Trên 60 ngày
1	Cơ khí	1.282.173.990	1.060.965.740	11.550.000		209.658.250
2	Bê tông	12.751.680.609	6.477.552.092	946.992.019	1.167.530.000	4.159.606.498
3	Bao bì	2.441.743.181	2.030.969.931	223.131.750	181.426.500	6.215.000
4	Gạo nội địa	12.347.269.018	12.116.519.018	208.400.000		22.350.000
5	Gạo XK	3.181.823.393	3.181.823.393			
Tổng cộng		32.004.690.191	24.867.830.174	1.390.073.769	1.348.956.500	4.397.829.748

Trong đó: đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi: 927.129.000đ.

- Phải thu ngắn hạn khác: 1.438.526.649 đ

- Trả trước cho người bán: 54.925.000 đ

e/ Về công tác đầu tư – mua sắm TSCĐ:

- Tổng giá trị tài sản cố định đã đưa vào sử dụng trong 06 tháng đầu năm 2021: 4.559.770.988 đồng gồm những hạng mục có giá trị như sau:

1. Xe ô tô tải 990 kg: 158.874.545đ

2. Xe trộn bê tông mới 100% (02 chiếc): 2.332.018.182đ

3. Máy tách màu năng suất 10 → 14 tấn/h: 2.068.878.261

- Tài sản cố định giảm trong quý II năm 2021: 0đ

2. Với số liệu như trên, Ban Kiểm soát có nhận xét như sau:

- Tổng tài sản, tổng nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 30/06/2021 là 304 tỷ đồng, tăng 48% (tương đương 99 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm 2020, là do hàng tồn kho và nợ phải trả tăng.

- Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 30/06/2021 là 117 tỷ đồng, tăng 0,7% so với cùng kỳ năm 2020.

- Tình hình quản lý tài sản, quản lý công nợ tại Công ty, khả năng thanh toán nợ và hệ số nợ phải trả trên vốn điều lệ.

+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) tại ngày 30/06/2021 là 1,36 lần >1, công ty đảm bảo khả năng thanh toán tốt.

+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu : 3,9%.

+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn điều lệ : 7,8%.

Tổng số nợ phải thu đến ngày 30/06/2021 là 32,57 tỷ đồng chiếm tỉ lệ 10,68% trên tổng tài sản, công ty mở sổ theo dõi, hạch toán chi tiết theo từng đối tượng, có đối chiếu công nợ với khách hàng tương đối đầy đủ.

3. Về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty

- Trong 06 tháng đầu năm 2021, Ban Kiểm soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật.

- Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, sổ sách, hóa đơn, chứng từ rõ ràng, minh bạch.

- Công ty chấp hành đúng các nghĩa vụ về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

4. Về công tác quản trị và điều hành.

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình một cách cẩn trọng, trung thực đúng pháp luật, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông .

- Các nghị quyết của HĐQT đều bám sát vào tình hình thực tế của Công ty, đúng thẩm quyền của HĐQT, nội dung của các nghị quyết này tuân thủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật.

- Ban điều hành công ty đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được phân công, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đúng qui định của pháp luật, điều lệ của Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của HĐQT, kinh doanh có hiệu quả, tạo được việc làm, thu nhập ổn định cho CBCNV

III/-Kết luận và kiến nghị

Trong 06 tháng đầu năm 2021, Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng Quản trị và Ban điều hành như sau:

- Duy trì tính ổn định và gia tăng hiệu quả các nhóm ngành hàng kinh doanh hiện có.

- Tăng cường công tác dự báo để hạn chế rủi ro trong các hoạt động kinh doanh.

- Tăng cường công tác kiểm tra đối chiếu thu hồi nợ đối với các khoản nợ tồn đọng, quản lý công nợ mới phát sinh.

- Tăng cường công tác tiếp thị, chăm sóc khách hàng.

- Thường xuyên kiểm tra chất lượng hàng tồn kho.

-Chấp hành nghiêm công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí, chấp hành tốt nội qui qui chế cơ quan.

-Tăng cường công tác phòng chống dịch Covid-19, đảm bảo SXKD đúng qui định phòng chống dịch.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2021 của Ban kiểm soát Công ty.

Ngày 28 tháng 07 năm 2021

BAN KIỂM SOÁT

Nơi nhận:

- HĐQT và BĐH Công ty

- Thành viên BKS

- Lưu P.TCHC



Hoàng Thị Liên